TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 14/2020/QĐST-HNGĐ	

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 14/2020/QĐ-TA ngày 23 tháng 4 năm 2020, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1.Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 04/01/1989; địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt tại phiên họp).

2. Anh Lê Huỳnh C; sinh ngày 23/10/1987; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức (vắng mặt tại phiên họp).

Người tham gia tố tụng khác: bà Hồ Thị N, địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đức Thọ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai, Văn bản trình bày ý kiến cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Hùng C trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng nhiều lần tranh cãi gay gắt. Năm 2018, anh C tự ý làm thủ tục đi lao động nước ngoài, từ đó mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Kể từ thời điểm đi nước ngoài đến nay anh C chưa về nước lần nào. Vợ chồng không liên lạc. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng, nên cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lê V, sinh ngày 03/7/2014. Hai đương sự thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện tại chị T đang đi làm ăn xa nên các bên thống nhất nhờ mẹ đẻ của chị T là bà Hồ Thị N chăm sóc cháu V thay chị T.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình ; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an thì anh Lê Hùng C đã xuất cảnh lúc 21:22:14 ngày 21/7/2018 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Hùng C đều vắng mặt. Tuy nhiên, đã có đơn xin được vắng mặt, đồng thời chị T ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Hồ Thị N, địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đức Thọ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh C ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Ly N, địa chỉ: Số nhà 8, đường Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Hùng C đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Thọ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Hùng C thấy rằng: Sau khi kết hôn, hai anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn (khoảng 5 năm) thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng nhiều lần tranh cãi gây gắt. Năm 2018, anh C làm thủ tục đi lao động nước ngoài nhưng không bàn bạc gì với chị T. Từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì tới nhau nữa.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh C đã trầm trọng, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*" (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình).

Về các căn cứ cho ly hôn:

- Chị T và anh C đều có nguyện vọng ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

- Thực tế, hôn nhân của chị T và anh C đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân "cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau" không còn đạt được.

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Hùng C đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là chị T và nghĩa vụ cấp dưỡng tiên nuôi con sau ly hôn của anh C. Thấy rằng, sự thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, trên cơ sở đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của con chung. Bởi lẽ, cháu Lê Vy còn nhỏ. Chị T và anh C hiện tại đều không có mặt tại địa phương, việc các bên thỏa thuận nhờ bà Hồ Thị N chăm sóc cháu Vy thay chị T là phù hợp, không trái đạo đức xã hội. Bà Nhung cũng tự nguyện chăm sóc cháu Vy. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các bên.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 116,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Hùng C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Lê Vy, sinh ngày 03/7/2014 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (trong thời gian chị Vy không có mặt tại địa phương, bà Hồ Thị N tự nguyện chăm sóc cháu Vy thay chị T).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Lê Hùng C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Quỳnh T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0001791 ngày 13/02/2020 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn Đ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu